

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ H  
TỈNH T

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 67/2024/HNGĐ-ST

Ngày: 08-8-2024.

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ H, TỈNH T

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Cẩm Ly

*Các Hội thẩm nhân dân:*

- Ông Tô Hiền Đức;
- Bà Nguyễn Thị Bích Liễu.

- **Thư ký phiên tòa:** bà Dương Thị Kiều Trang – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T.

- **Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T tham gia phiên tòa:** bà Nguyễn Thị Bích Du – Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã H, tỉnh T xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 79/2024/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2024 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 68/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 16 tháng 7 năm 2024, giữa các đương sự:

\* **Nguyên đơn:** Chị Phan Thị Kim X, sinh năm 1989; địa chỉ: số nhà 40, hẻm 65 đường N, khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt, có đơn xin vắng mặt).

\* **Bị đơn:** Anh Ngô Quang N, sinh năm 1988; địa chỉ: số nhà 40, hẻm 65 đường N, khu phố L, phường T, thị xã H, tỉnh T (vắng mặt).

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo Đơn khởi kiện và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Phan Thị Kim X trình bày:

Chị và anh Ngô Quang N chung sống từ năm 2007, do tự nguyện, có tổ chức lễ cưới, có đăng ký kết hôn năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã H, tỉnh T. Vợ chồng anh chị chung sống thời gian đầu hạnh phúc nhưng sau đó phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh N thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần về thường xuyên vợ chồng thường gây gổ mâu thuẫn nên vợ chồng mất tình cảm. Anh N đã bỏ đi đâu khoảng 6 tháng nay, thỉnh thoảng anh N có liên lạc về với

cha mẹ của anh N. Anh chị đã ly thân khoảng một năm nay, không còn sống chung. Nhận thấy, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài nên nay chị yêu cầu ly hôn với anh N.

Về con chung: anh chị có 02 con chung là Ngô Quốc T, sinh năm 2008 và Ngô Gia A, sinh năm 2012, ly hôn chị yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung hai vợ chồng không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có tài sản chung, nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Ý kiến và yêu cầu của bị đơn anh Ngô Quang N trình bày:*

Anh N được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng không có mặt nên không có lời trình bày.

*Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T phát biểu ý kiến:* Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán; Hội đồng xét xử; Thư ký Tòa án đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kim X với anh Ngô Quang N. Về con chung: giao con chung là Ngô Quốc T, sinh năm 2008 và Ngô Gia A, sinh năm 2012 cho chị Phan Thị Kim X trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục, ghi nhận chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung chị X không yêu cầu nên không giải quyết.

Chị X phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

*Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:*

[1] Về tố tụng: chị Phan Thị Kim X có đơn xin xét xử vắng mặt, anh Ngô Quang N được Tòa án triệu tập họp lệ nhưng vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt theo quy định tại các Điều 227, Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về hôn nhân: chị X và anh N chung sống vợ chồng có đăng ký kết hôn vào năm 2010 tại Ủy ban nhân dân phường T, thị xã Hoà Thành, tỉnh T nên hôn nhân của chị Phan Thị Kim X với anh Ngô Quang N là hợp pháp và được pháp luật bảo vệ. Theo chị X thì hôn nhân của anh chị có nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân chủ yếu là do anh N thường xuyên cờ bạc, gây nợ nần về thường xuyên vợ chồng thường gây

gỗ mâu thuẫn nên vợ chồng mất tình cảm. Anh chị đã ly thân khoảng một năm nay, không còn sống chung. Anh N đã được toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không có mặt thể hiện không có thiện chí muốn hàn gắn quan hệ vợ chồng với chị X. Xét thấy mâu thuẫn vợ chồng anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Phan Thị Kim X với anh Ngô Quang N, chị X được ly hôn với anh N.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu của chị X yêu cầu được nuôi dưỡng hai con chung là Ngô Quốc T, sinh năm 2008 và Ngô Gia A, sinh năm 2012, không yêu cầu anh N cấp dưỡng thì thấy rằng: quá trình giải quyết vụ án chị X và các con cháu T, cháu A trình bày thống nhất với nhau là từ khoảng 6 tháng nay, anh N bỏ đi làm ăn xa, không về thăm các con. Mọi chi phí sinh hoạt, học hành do chị X là người trực tiếp chăm lo cho hai con. Cháu T có nguyện vọng sống chung với chị X, còn cháu A có nguyện vọng sống chung với anh N tuy nhiên anh N hiện tại không biết đang sinh sống ở đâu. Khi chị X yêu cầu ly hôn và được Tòa án thụ lý giải quyết thì cha mẹ ruột của anh N có thông báo lại với anh N nhưng anh N không có mặt theo để giải quyết vụ án. Như vậy không thể giao cháu A cho anh N theo nguyện vọng của cháu A. Xét thấy cần giao hai con chung là cháu Ngô Quốc T, sinh năm 2008 và Ngô Gia A, sinh năm 2012 cho chị Phan Thị Kim X trực tiếp chăm nom, nuôi dưỡng, giáo dục là phù hợp, ghi nhận chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: chị X, anh N không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không giải quyết.

[5] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã H, tỉnh T là phù hợp nên chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Áp dụng các Điều 9, 51, 53, 56, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Phan Thị Kim X với anh Ngô Quang N.

2. Về con chung: Giao 02 con chung là Ngô Quốc T, sinh năm 2008 và Ngô Gia A, sinh năm 2012 cho chị Phan Thị Kim X trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục, ghi nhận chị X không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung không ai có quyền cản trở.

3. Về tài sản chung và nợ chung: chị X, anh N không yêu cầu giải quyết.

4. Về án phí dân sự sơ thẩm: chị Phan Thị Kim X phải chịu 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng. Khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị X đã nộp là 300.000 (Ba trăm nghìn) đồng theo Biên lai thu số 0010912 ngày 11 tháng 3 năm 2024 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã H, tỉnh T, chị X đã thi hành xong tiền án phí.

Án dân sự sơ thẩm xử công khai báo cho các đương sự biết được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh T trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày Bản án được tổng đạt, niêm yết hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh T;
- VKSND thị xã H;
- Chi cục THADS thị xã H;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

*(đã ký)*

**Nguyễn Thị Cẩm Ly**